

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Cung cấp sơn, hạt phản quang và dung môi để thực hiện công tác sơn bảo trì và sơn tổng thể sân đỗ tàu bay năm 2025 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm: “Cung cấp sơn, hạt phản quang và dung môi để thực hiện công tác sơn bảo trì và sơn tổng thể sân đỗ tàu bay năm 2025 tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa/dịch vụ:

STT	Tên, qui cách hàng hóa, dịch vụ	Đvt	Số lượng
1	Sơn màu trắng	kg	1.219
2	Sơn màu vàng	kg	3.280
3	Sơn màu đen	kg	135
4	Sơn màu đỏ	kg	796
5	Dung môi	Lít	300
6	Hạt phản quang	kg	1.826

Yêu cầu kỹ thuật: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

- Thời gian, địa điểm giao hàng: giao hàng thành 02 đợt trong vòng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Cảng HKQT Tân Sơn Nhất gửi thông báo yêu cầu giao hàng từng đợt trước 10 ngày); giao hàng tại kho Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm

ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 10/6/2025.

Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có). Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp.

Thành phần hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác;
- Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 10/6/2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - o Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
 - o Fax, email: lekimngan.tia@gmail.com

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3528.
- Người liên hệ: Ms Kim Ngân.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Đặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

852
CẢNG
HÀNG
KQ
TÂN
SƠN
NHẤT
TP. HCM

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02b

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC 1

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Yêu cầu chung:

- Quy cách và đóng gói sơn hệ dung môi, dung môi, hạt phản quang: Theo quy định của hãng sản xuất; Đảm bảo kín, không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển; Trên bao bì, thùng... đựng sản phẩm phải ghi rõ nội dung tên sản phẩm, khối lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng; Nếu bao bì, thùng... sau khi sử dụng là chất thải nguy phải có tem, nhãn hoặc nội dung thể hiện rõ là chất thải nguy hại;
- Thời gian giao hàng: giao hàng thành 02 đợt trong vòng 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Cảng HKQT Tân Sơn Nhất gửi thông báo yêu cầu giao hàng từng đợt trước 10 ngày).
- Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ: giấy chứng nhận xuất xưởng, giấy chứng nhận nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy chứng nhận phòng thí nghiệm, kết quả thí nghiệm...theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Chất lượng sản phẩm mới 100%. Đảm bảo đầy đủ các nội dung tại mục yêu cầu chi tiết.
- Ngày sản xuất: Trước thời gian ký hợp đồng tối đa 60 ngày.
- Hạn sử dụng: của các loại vật liệu được thể hiện đầy đủ trên bao bì, thùng... đựng sản phẩm. Không quá 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày giao hàng.

2. Yêu cầu chi tiết:

- Đối với sơn hệ dung môi màu trắng, vàng, đen, đỏ: Phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 8787:2011 – Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có). Đối với các tài liệu viện dẫn hết hiệu lực thì sử dụng phiên bản mới nhất có hiệu lực.

Stt	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Màu sắc a) Màu trắng b) Màu vàng c) Màu đen	$\geq Y 35$ $Y 12 \div 14$ $\geq B 64$	- TCVN 2102:1993 hoặc AS 1580.601.1.3 và tham khảo mẫu chuẩn AS 2700S
2	Độ ổn định	≥ 8	AS 1580.211.1 (độ lắng bột màu sau 4 tuần nhập kho)

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

Stt	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
			(ASTM D1309-93)
3	Độ mịn	75 ÷ 90 μ m	TCVN 2091-1993
4	Độ nhớt	60 ÷ 80 Kreb (hoặc tương đương)	AS 1580.214.1
5	Độ phát sáng a) Sơn màu trắng b) Sơn màu vàng c) Sơn màu đen	$\geq 75\%$ $\geq 55\%$ Không áp dụng	6.2
6	Khả năng lưu giữ hạt thủy tinh	$\leq 10\%$ trọng lượng	6.3 (% lượng hạt thủy tinh mất đi sau thử nghiệm quét)
7	Thời gian khô Sơn khô nhanh	≤ 5 min	6.4
8	Độ bóng	≤ 20 đơn vị độ bóng	TCVN 2101-1993
9	Độ uốn	≥ 12 mm	TCVN 2099-1993 (Đường kính trục tối thiểu mà màng sơn uốn qua không bị bong tróc và đứt gãy)
10	Độ bám dính a) Màu trắng b) Màu vàng	$\geq 90\%$ $\geq 80\%$	TCVN 2097-1993
11	Độ chống loang màu	$\leq 3\%$	6.5 (Độ giảm độ phát sáng của màng sơn đo được trên tấm mẫu và trên dải băng dính trong)

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

Stt	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
12	Độ bền va đập	Bề mặt nền không bị lộ qua màng sơn	6.6 (Thực hiện 3 lần va chạm tự do với 2,25 kg vụn thép)
13	Độ chịu dầu	a) Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	6.7 (1h ngâm trong dầu ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
14	Độ chịu muối	a. Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	6.8 (18h ngâm trong muối ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
15	Độ chịu nước	a. Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	6.9 (72h ngâm trong nước ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)
16	Độ chịu kiềm	a. Màng sơn không bị bong tróc hoặc phồng rộp b) Độ phát sáng không giảm quá 3 đơn vị % so với giá trị ban đầu	6.10 (48h ngâm trong kiềm ở $25^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$)

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

Stt	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
17	Độ bền thời tiết a) Sơn màu trắng b) Sơn màu vàng c) Sơn màu đen	Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt 75% Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt 55% Không áp dụng	BS 3900-F4 (Thử nghiệm 500h chạy khí quyển nhân tạo)
18	Độ mài mòn	≤ 500 mg	6.11 (Khối lượng hao hụt do mài mòn sau 100 vòng mài)

- Đối với Sơn hệ dung môi màu đỏ và màu đen: Phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 8787:2011 – Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử. (các phương pháp thử được nêu rõ trong TCVN 8787:2011). Ngoài ra, đối với sơn đỏ và sơn đen phải đáp ứng tiêu chuẩn bổ sung đối với sơn dùng cho mặt đường sân bay.

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Sơn đỏ		
1.1	Màu Sắc: Màu đỏ	≥ R 13	- TCVN 2102:1993 hoặc AS 1580.601.1.3 và tham khảo mẫu chuẩn AS 2700S
1.2	Độ phát sáng	≥ 55%	6.2
1.3	Độ bám dính	≥ 80%	TCVN 2097-1993
1.4	Độ bền thời tiết	Màng sơn vẫn giữ nguyên. Độ phát sáng đạt 55%	BS 3900-F4 (Thử nghiệm 500h chạy khí quyển nhân tạo)
2	Sơn đen		

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Sơn đỏ		
2.1	Độ bám dính	$\geq 80\%$	TCVN 2097-1993

- Yêu cầu về thí nghiệm hiện trường đối với các loại sơn:

Trước khi giao hàng chính thức, nhà thầu cung cấp trước cho Cảng mẫu các loại sơn (vàng, đen, đỏ, trắng) được lấy ngẫu nhiên từ lô hàng chuẩn bị giao cho Cảng để tiến hành sơn trực tiếp tại hiện trường để lấy mẫu thí nghiệm.

Các đơn vị phối hợp lấy mẫu sơn thử tại hiện trường để thí nghiệm các chỉ tiêu về độ mài mòn, độ phản quang. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày lấy mẫu, nhà thầu phải gửi các kết quả thí nghiệm cho Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, nếu kết quả đạt theo yêu cầu thì các bên sẽ tiến hành làm các thủ tục bàn giao hàng hóa, nếu không đạt thì nhà thầu phải đổi lô hàng mới và phải thí nghiệm lại. Chi phí liên quan đến việc thí nghiệm hiện trường do nhà thầu chi trả. Các chỉ tiêu về thí nghiệm hiện trường yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	Độ mài mòn	Diện tích vạch sơn kể còn lại $\geq 90\%$ Chỉ số mài mòn	6.14 (TCVN 8787:2011) (Phương pháp dùng bộ ảnh chuẩn) (Phương pháp kẻ ô)
2	Độ phản quang	$\geq 90\%$	6.12 (TCVN 8787:2011) (Xác định độ phản quang tại thời điểm sau khi thi công 1h và sau khi cho thông xe)

- Hạt phản quang (bi thủy tinh):

Hạt phản quang phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đối với hạt loại 2 trong TCVN 9880: 2013 Sơn tín hiệu giao thông – Bi thủy tinh dùng cho vạch kẻ đường – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử (các phương pháp thử được nêu rõ trong TCVN 9880:2013).

- Phân cấp:

Loại sàng		Lượng lọt qua sàng, %	Phương pháp thử
Kích cỡ sàng, mm	Ký hiệu sàng	Loại 2	TCVN 9880: 2013
1,18	16	100	
0,850	20	90-100	
0,600	30	50-75	

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

Loại sàng		Lượng lọt qua sàng, %	Phương pháp thử
0,425	40	15-45	
0,300	50	0-15	
0,18	80	0-5	

- Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
1	- Độ tròn: Bi thủy tinh có ít nhất 70% dạng hình cầu	TCVN 9880: 2013
2	- Chỉ số khúc xạ: Bi thủy tinh phải có chỉ số khúc xạ từ 1,50 đến 1,55	TCVN 9880: 2013
3	- Đặc tính chảy: Bi thủy tinh chảy sẽ chảy mà không dừng lại khi thử nghiệm	TCVN 9880: 2013
4	- Chịu ẩm : Bi thủy tinh chảy không dừng lại	TCVN 9880: 2013
5	- Tính nổi: Phần trăm bi thủy tinh nổi lên	TCVN 9880: 2013
6	- Màng phủ dính bám: Tất cả bi phản quang phát huỳnh quang xanh-vàng	TCVN 9880: 2013

- **Dung môi (Axeton)**

Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 7892:2008 (ASTM D16135-06) về dung môi dễ bay hơi và hóa chất trung gian dùng cho sơn, vecni, sơn bóng và các sản phẩm liên quan – Phương pháp xác định độ axit.

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Phương pháp thử
	Độ axit thấp dưới 0,05% có trong các hợp chất hữu cơ và các hỗn hợp hydrocarbon	TCVN 7892:2008

